

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



ĐINH NGỌC VŨ

PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đặng Công Cường

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn thạc sĩ họp
tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Điểm mới của đề tài.....	5
7. Kết cấu của luận văn.....	5
Chương 1. LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH.....	5
1.1. Khái niệm, đặc điểm của điều kiện kinh doanh	5
1.1.1. Khái niệm điều kiện kinh doanh.....	5
1.1.2. Đặc điểm của điều kiện kinh doanh	6
1.2. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật về điều kiện kinh doanh.....	6
1.2.1. Khái niệm pháp luật về điều kiện kinh doanh.....	6
1.2.2. Đặc điểm của pháp luật về điều kiện kinh doanh.....	6
1.3. Các yêu cầu đặt ra đối với pháp luật về điều kiện kinh doanh và áp dụng nó	6
1.3.1. Yêu cầu đặt ra đối với pháp luật về điều kiện kinh doanh.....	6
1.3.2. Yêu cầu đặt ra trong áp dụng điều kiện kinh doanh.....	7
1.4. Tiêu chí đánh giá pháp luật về điều kiện kinh doanh.....	7
1.4.1. Tính công khai minh bạch của pháp luật về điều kiện kinh doanh	7
1.4.2. Tính thống nhất của pháp luật về điều kiện kinh doanh	7
1.4.3. Tính hợp lý của pháp luật về điều kiện kinh doanh	7
1.4.4. Tính khả thi của pháp luật về điều kiện kinh doanh	7
1.5. Pháp luật về điều kiện kinh doanh một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.....	7
1.5.1. Pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Mỹ.....	7
1.5.3. Pháp luật về điều kiện kinh doanh của Trung Quốc	7
1.5.4. Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	7
1.6. Khung pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam hiện nay	8
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	11
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ....	12
2.1. Thực trạng pháp luật về điều kiện kinh doanh	12

2.1.1. Các ngành nghề kinh doanh có điều kiện và thẩm quyền quy định điều kiện kinh doanh	12
2.1.2. Các điều kiện kinh doanh cụ thể của một số ngành nghề kinh doanh thông dụng	12
2.1.2.1. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh billiards	12
2.1.2.2. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh khí....	12
2.1.2.3. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh rượu.....	12
2.1.2.4. Điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề xuất khẩu gạo	13
2.1.2.5. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh vận tải bằng ô tô	13
2.1.2.6. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh dịch vụ in ấn	13
2.1.2.7. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản.....	13
2.1.2.8. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh dược	13
2.1.2.9. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề khám chữa bệnh	13
2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về điều kiện kinh doanh tại tỉnh Quảng Trị	13
2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về điều kiện kinh doanh.....	13
2.2.2. Những bất cập, vướng mắc trong áp dụng pháp luật.....	14
2.2.3. Nguyên nhân của bất cập, vướng mắc trong áp dụng pháp luật... 14	
2.2.3.1. Nhóm nguyên nhân từ các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh	14
2.2.3.2. Các nguyên nhân từ công tác tổ chức thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh tại Quảng Trị	15
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2.....	15
Chương 3. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN TẠI QUẢNG TRỊ	16
3.1. Các phương hướng hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và bảo đảm thực hiện tại tỉnh Quảng Trị	16
3.1.1. Phải bảo đảm quyền tự do kinh doanh.....	16
3.1.2. Đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng	16

3.1.3. Bảo đảm tính phù hợp các cam kết từ điều ước quốc tế và các hiệp định thương mại song phương và đa phương.....	16
3.1.4. Bảo đảm điều kiện kinh doanh là công cụ pháp lý cuối cùng nhằm kiểm soát chủ thể kinh doanh khi không có biện pháp nào khác.....	16
3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và bảo đảm thực hiện pháp luật tại tỉnh Quảng Trị.....	16
3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh.....	16
3.2.1.1. Hoàn thiện quy định về điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh billiards	16
3.2.1.2. Hoàn thiện các quy định về điều kiện kinh doanh khí gas.....	17
3.2.1.3. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh rượu	17
3.2.1.4. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo ..	18
3.2.1.5. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô.....	18
3.2.1.6. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ in ấn	19
3.2.1.7. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản	19
3.2.1.8. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ngăn ngừa và xử lý hành vi thuê mướn văn bằng, chứng chỉ để kinh doanh.....	20
3.2.2. Các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.....	20
3.2.2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, cũng như ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Đông Hà đối với việc thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh.....	20
3.2.2.2. Xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện với nhau nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về điều kiện kinh doanh.....	20
3.2.2.3. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về điều kiện kinh doanh cho các đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.....	20
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	20
PHẦN KẾT LUẬN	22
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Điều kiện kinh doanh là một yếu tố pháp lý được đặt ra nhằm bảo đảm yêu cầu quản lý đối với một ngành nghề kinh doanh nhất định nào đó. Không phải ngành nghề nào cũng bị áp dụng các điều kiện kinh doanh. Bởi vì nếu như thế, các rào cản pháp lý đó trở thành đại trà, và không còn mang tính chất của điều kiện kinh doanh nữa.

Hiện nay, ở nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam, hệ thống pháp luật đã ghi nhận quyền tự do kinh doanh với tính chất là một trong những quyền hết sức căn bản của công dân. Chẳng hạn, ở Việt Nam, quyền tự do kinh doanh được ghi nhận lần đầu tiên từ Hiến pháp năm 1992. Theo đó, Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật¹. Pháp luật Việt Nam hiện hành đã có sự phát triển nhất định trong việc ghi nhận quyền tự do kinh doanh. Trong Hiến pháp năm 2013, Mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm².

Mặc dù ở Việt Nam, quyền tự do kinh doanh đã được quy định trong văn bản pháp luật cao nhất là Hiến pháp. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang đặt ra những điều kiện kinh doanh nhất định đối với những ngành nghề kinh doanh nhất định. Điều này đặt ra một vấn đề quan trọng, đó là liệu các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam đã phù hợp với quy định của Hiến pháp về bảo đảm quyền tự do kinh doanh chưa? Mặt khác, các điều kiện kinh doanh hiện đang được quy định và áp dụng có thực sự phù hợp trước yêu cầu và thay đổi của nền kinh tế hay chưa, và có phù hợp với thông lệ quốc tế trong nền kinh tế hội nhập hay không?

Bởi lẽ, nếu điều kiện kinh doanh đặt ra đối với những ngành nghề kinh doanh nhất định nào đó, nhưng không phù hợp, có thể trở thành rào cản cho sự phát triển kinh tế- xã hội, xâm phạm quyền tự do kinh doanh của công dân đã được hiến định.

Quảng trị là một tỉnh thuộc miền Trung, có mức độ đô thị hóa cao và ngày càng phát triển nhanh chóng. Trong những năm gần đây, Quảng Trị cũng đã bước đầu thu hút các nhà đầu tư vào nhiều ngành nghề kinh doanh nhất định. Tuy vậy, quá trình thực hiện pháp luật về điều kiện

¹ Điều 57 Hiến pháp năm 1992.

² Điều 33 Hiến pháp năm 2013.

kinh doanh tại Quảng Trị, trong những năm gần đây, đã phát sinh những vướng mắc nhất định, cần tháo gỡ. Từ thực tế đó, một yêu cầu đặt ra là phải nghiên cứu một cách có hệ thống về quá trình thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Quảng Trị, để tìm ra các nguyên nhân của những vướng mắc đó. Trên cơ sở đó, sẽ có những giải pháp phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về điều kiện kinh doanh cho Quảng Trị nói riêng và cả nước nói chung.

Từ những phân tích trên cho thấy, việc nghiên cứu pháp luật về điều kiện kinh doanh qua thực tiễn áp dụng tại Quảng Trị có tính cấp thiết cao, vừa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn đang đặt ra ở Quảng Trị, vừa cung cấp thêm những vấn đề lý luận về vấn đề này. Do vậy, tôi lựa chọn đề tài “***Pháp luật về điều kiện kinh doanh qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị***”, để làm đề tài luận văn thạc sỹ luật.

2. Tình hình nghiên cứu

Liên quan đến đề tài luận văn, hiện nay có những công trình nghiên cứu sau đây:

1. Trần Phương Nam (2006), “Pháp luật về giấy phép kinh doanh tại Việt Nam- Thực trạng và giải pháp hoàn thiện”, luận văn thạc sỹ luật học;

2. Phạm Duy Nghĩa và nhóm nghiên cứu (2006), “Giấy phép và điều kiện kinh doanh ở Việt Nam- Thực trạng và con đường phía trước”, Báo cáo nghiên cứu chuyên đề kinh tế;

3. Phạm Chi Lan (2005), Giấy phép kinh doanh: “đủ tốt” và “đủ xấu”, Tạp chí Nhà Quản lý, số 30/2005;

4. Phạm Duy Nghĩa (2006), Một đạo luật chung và giấc mơ nửa triệu doanh nghiệp, Thời báo kinh tế sài gòn, số 26/2006;

5. Mai Hồng Quý (2012), “Tự do kinh doanh và vấn đề bảo đảm quyền con người tại Việt Nam”, Nhà xuất bản Lao Động;

6. Nguyễn Trọng Hạnh (2005), Luật Doanh nghiệp và hiện tượng “doanh nghiệp ma”,

7. Trần Huỳnh Thanh Nghị (2011), Cải cách thủ tục thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam: Nhìn từ khía cạnh pháp lý qua báo cáo của Ngân hàng thế giới”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 279 (7/2011);

8. Trần Huỳnh Thanh Nghị (2011), Cải cách thủ tục thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam trong chặng đường 10 năm hội nhập quốc tế, Tạp chí Luật học, số 8/2011;

9. Trần Huỳnh Thanh Nghị (2013), Thực trạng pháp luật về giấy phép kinh doanh ở Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 4/2013;

10. Trương Trọng Hiếu (2011) Ý nghĩa của vốn góp và lý do tháo bỏ quy định về vốn pháp định, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp điện tử, ngày 26/2/2011;

Qua nghiên cứu tổng thể các công trình đã liệt kê ở trên, tác giả luận văn cho rằng, các nghiên cứu vừa nêu ở trên chủ yếu là các bài báo chuyên ngành, nghiên cứu một khía cạnh, một lĩnh vực có liên quan đến đề tài luận văn, song không có phạm vi nghiên cứu rộng rãi như luận văn. Hơn nữa, các nghiên cứu ở trên chủ yếu được tiến hành và công bố trong giai đoạn trước năm 2014, tức là trước khi ban hành và triển khai áp dụng Hiến pháp năm 2013, Luật Doanh nghiệp 2014 và Luật Đầu tư năm 2014. Những đánh giá, công bố của các công trình trên sẽ là nguồn tư liệu quan trọng, quý giá để tác giả luận văn tham khảo, nghiên cứu phát triển. Tuy vậy, hiện nay chúng ta đang thực thi Hiến pháp năm 2013, cùng với Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Đầu tư năm 2014 và hệ thống pháp luật mới được ban hành sau Hiến pháp. Do đó, cần phải có những công trình nghiên cứu có tính toàn diện, tổng thể về pháp luật điều kiện kinh doanh. Thông qua đó, đưa ra những đánh giá có tính toàn diện và kiến nghị các giải pháp phù hợp cho việc hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam nói chung và nâng cao hiệu quả áp dụng tại Quảng Trị nói riêng.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở làm rõ các phương diện lý luận, đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Quảng Trị, đề tài xây dựng giải pháp để hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và bảo đảm thực hiện pháp luật lĩnh vực này ở Quảng Trị.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Làm rõ các phương diện lý luận của pháp luật về điều kiện kinh doanh;

- Đánh giá thực trạng áp dụng pháp luật về điều kiện kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, phân tích và làm rõ nguyên nhân của bất cập, hạn chế trong thực tiễn áp dụng pháp luật ở Quảng Trị;

Xây dựng giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật ở tỉnh Quảng Trị.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

- Đề tài nghiên cứu các vấn đề lý luận về điều kiện kinh doanh;
- Nghiên cứu các quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành về điều kiện kinh doanh;
- Nghiên cứu thực tiễn áp dụng các quy định hiện hành về điều kiện kinh doanh tại Quảng Trị;
- Nghiên cứu giải pháp để hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và bảo đảm thực hiện ở Quảng Trị

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian, đối với các quy định của pháp luật, đề tài nghiên cứu hệ thống pháp luật bao gồm các quy định do các cơ quan nhà nước ở Trung ương và các cơ quan ở tỉnh Quảng Trị ban hành. Đối với hoạt động thực hiện pháp luật, đề tài chỉ nghiên cứu trong địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Hiện nay, theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 thì có tới 267 ngành nghề/nhóm ngành nghề thuộc danh mục kinh doanh có điều kiện. Tuy nhiên, luận văn chỉ nghiên cứu về một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện như: Kinh doanh Billiards, kinh doanh khí gas, kinh doanh rượu, kinh doanh xuất khẩu gạo, kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản; kinh doanh dịch vụ in ấn, kinh doanh dịch vụ vận tải bằng ô tô; kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh; kinh doanh dược; kinh doanh xăng dầu. Lý do chỉ nghiên cứu các ngành nghề kinh doanh này là do phạm vi của một luận văn không thể nghiên cứu hết tất cả các ngành nghề kinh doanh có điều kiện vốn rất rộng và liên quan đến một hệ thống pháp luật đồ sộ. Hơn nữa, thực tiễn thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh chỉ cho phép nghiên cứu những ngành nghề hiện có tại Quảng Trị, mà không thể nghiên cứu tất cả các ngành nghề.

Về thời gian, đề tài nghiên cứu từ năm 2014 đến năm 2018.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Các vấn đề lý luận và thực tiễn được nghiên cứu trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp phân tích, so sánh, liệt kê, đối chiếu: Nhóm phương pháp này sử dụng ở cả 3 chương nhằm mục đích làm sáng tỏ những vấn

đề mang tính lý luận về điều kiện kinh doanh, nêu thực trạng pháp luật và thực tiễn thực thi liên quan đến điều kiện kinh doanh tại Quảng Trị.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp được sử dụng nghiên cứu các số liệu thứ cấp phục vụ cho đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh tại Quảng Trị;

- Nghiên cứu trường hợp điển hình: Tác giả sử dụng để nghiên cứu phân tích một số trường hợp điển hình trong thực tế, nhằm làm sáng tỏ những tác động tiêu cực của pháp luật đến thực tiễn đời sống liên quan đến vấn đề điều kiện kinh doanh.

6. Điểm mới của đề tài

Luận văn có một số điểm mới sau:

- Xây dựng khái niệm điều kiện kinh doanh;
- Làm rõ đặc điểm của điều kiện kinh doanh;
- Làm rõ những yêu cầu đặt ra trong áp dụng điều kiện kinh doanh;
- Đánh giá khung pháp lý về điều kiện kinh doanh và thực tiễn áp dụng tại Quảng Trị;
- Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả áp dụng tại tỉnh Quảng Trị;

7. Kết cấu của luận văn

Đề tài luận văn có 3 phần: Phần A: mở đầu, phần B: Nội dung, phần C: Kết luận.

Trong phần nội dung, được chia thành 3 chương. Chương 1: Lý luận của pháp luật về điều kiện kinh doanh. Chương 2: Thực trạng pháp luật về điều kiện kinh doanh và thực tiễn áp dụng tại tỉnh Quảng Trị. Chương 3: Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và bảo đảm thực hiện pháp luật tại tỉnh Quảng Trị.

Chương 1

LÝ LUẬN CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

1.1. KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM CỦA ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

1.1.1. Khái niệm điều kiện kinh doanh

Điều kiện kinh doanh là một thuật ngữ khá quen thuộc ở Việt Nam, kể cả ở góc độ nghiên cứu khoa học pháp lý, lẫn góc độ văn bản. Tuy vậy, có thể khẳng định rằng, tuy tồn tại từ khá lâu thuật ngữ này trong hệ thống pháp luật, nhưng lại không hề có bất cứ một quy phạm pháp luật nào định nghĩa khái niệm “điều kiện kinh doanh”. Ngay cả gần đây, khi

ban hành Luật Đầu tư năm 2014, khái niệm “điều kiện kinh doanh” cũng không được định nghĩa. Luật này chỉ có đề cập một số dấu hiệu làm sáng tỏ một mức độ tương đối về khái niệm “ngành nghề kinh doanh có điều kiện”. Theo đó, “*ngành nghề kinh doanh có điều kiện là những ngành, nghề mà việc đầu tư kinh doanh vào các ngành nghề đó phải đáp ứng những điều kiện vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng*”³.

Theo tác giả luận văn, điều kiện kinh doanh là những điều kiện được luật, Pháp lệnh, Nghị định quy định, áp dụng cho những ngành nghề kinh doanh nhất định, và việc đầu tư kinh doanh phải tuân thủ các điều kiện đó.

1.1.2. Đặc điểm của điều kiện kinh doanh

Điều kiện kinh doanh có những đặc điểm sau đây:

Thứ nhất, điều kiện kinh doanh được đặt ra nhằm bảo vệ trật tự công cộng

Thứ hai, điều kiện kinh doanh là biện pháp pháp lý nhằm kiểm soát chủ thể kinh doanh theo trật tự chặt chẽ, an toàn

Thứ ba, điều kiện kinh doanh rất dễ bị lạm dụng

1.2. KHÁI NIỆM VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

1.2.1. Khái niệm pháp luật về điều kiện kinh doanh

Pháp luật về điều kiện kinh doanh là tổng thể các quy tắc bắt buộc, do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, hoặc thừa nhận điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quá trình xây dựng, quyết định, áp dụng điều kiện kinh doanh, cũng như hậu quả pháp lý của việc không đủ điều kiện kinh doanh.

1.2.2. Đặc điểm của pháp luật về điều kiện kinh doanh

Thứ nhất, pháp luật về điều kiện kinh doanh có phạm vi điều chỉnh rộng khắp các lĩnh vực kinh doanh, và có khung khổ pháp luật rộng.

Thứ hai, pháp luật về điều kiện kinh doanh vừa mang tính chất hành chính vừa mang tính chất kinh tế

1.3. Các yêu cầu đặt ra đối với pháp luật về điều kiện kinh doanh và áp dụng nó

1.3.1. Yêu cầu đặt ra đối với pháp luật về điều kiện kinh doanh

³ Khoản 1 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2014.

Thứ nhất, pháp luật về điều kiện kinh doanh không được đặt ra những điều kiện có tính chất áp đặt quy mô doanh nghiệp, chủ thể kinh doanh khác.

Thứ hai, pháp luật về điều kiện kinh doanh không được quy định những điều kiện kinh doanh có tính chất can thiệp vào quyền tự quyết của thương nhân.

Thứ ba, pháp luật về điều kiện kinh doanh không được quy định những điều kiện kinh doanh có thể can thiệp vào thị trường của thương nhân bằng những biện pháp hành chính mệnh lệnh.

1.3.2. Yêu cầu đặt ra trong áp dụng điều kiện kinh doanh

Thứ nhất, hoạt động kinh doanh ngành nghề đó ảnh hưởng xấu đến quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng

Thứ hai, mức độ ảnh hưởng xấu tới trật tự công cộng lớn đến mức buộc Nhà nước phải đặt ra điều kiện kinh doanh trong luật

Thứ ba, không có một biện pháp kiểm soát ngành nghề kinh doanh đó hiệu quả hơn so với việc đặt ra điều kiện kinh doanh

1.4. Tiêu chí đánh giá pháp luật về điều kiện kinh doanh

1.4.1. Tính công khai minh bạch của pháp luật về điều kiện kinh doanh

Thứ nhất, pháp luật về điều kiện kinh doanh phải rõ ràng, dễ hiểu. Pháp luật về điều kiện kinh doanh phải được hiểu theo một cách thống nhất mà không tạo ra những nguy cơ hiểu theo nhiều cách khác nhau.

Thứ hai, pháp luật về điều kiện kinh doanh cũng cần quy định rõ ràng trong quyền và nghĩa vụ của thương nhân, rõ ràng và trình tự, thủ tục, chi phí đối với đối tượng có liên quan. Đặc biệt, pháp luật về điều kiện kinh doanh phải bảo đảm rằng việc thực hiện các quy định đó trên thực tế không tạo ra môi trường tiêu cực, nhũng nhiễu, tham nhũng.

1.4.2. Tính thống nhất của pháp luật về điều kiện kinh doanh

1.4.3. Tính hợp lý của pháp luật về điều kiện kinh doanh

1.4.4. Tính khả thi của pháp luật về điều kiện kinh doanh

1.5. Pháp luật về điều kiện kinh doanh một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

1.5.1. Pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Mỹ

1.5.2. Pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Singapore

1.5.3. Pháp luật về điều kiện kinh doanh của Trung Quốc

1.5.4. Một số bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Thứ nhất, cần phải học tập các quốc gia khác trên thế giới thiết lập công thông tin điện tử cung cấp toàn bộ các nội dung liên quan đến điều kiện kinh doanh cho các chủ thể kinh doanh. Mặc dù Luật Đầu tư năm 2014 đã đưa ra danh sách các ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng các điều kiện kinh doanh đó là gì thì lại được quy định rải rác trong rất nhiều các văn bản khiến các chủ thể kinh doanh khó có thể tra cứu xem mình phải đáp ứng những gì gây ra mất thời gian, mà cũng gây khó khăn cho phía cơ quan quản lý. Với tiến bộ về khoa học kỹ thuật, việc thiết lập quản lý điều kiện kinh doanh qua mạng điện tử là một việc rất cần thiết và thiết nghĩ sẽ mang lại hiệu quả quản lý cao.

Thứ hai, xem xét, học tập và xây dựng cơ chế về điều kiện kinh doanh cho cá nhân ở Việt Nam. Vì hiện nay, các cá nhân thực hiện hoạt động kinh doanh ở Việt Nam phải đáp ứng yêu cầu về chứng chỉ hành nghề khi kinh doanh trong các ngành nghề kinh doanh có điều kiện nhưng cơ chế đào tạo và cấp chứng chỉ hành nghề ở Việt Nam hiện nay rất nặng về hình thức và không được quản lý chặt chẽ. Cần thiết phải đặt ra cơ chế cấp phép chặt chẽ hơn đối với cá nhân tham gia vào hoạt động kinh doanh để họ có trách nhiệm hơn với nghề nghiệp mà mình thực hiện.

Thứ ba, phải xác định rõ căn cứ thiết lập các điều kiện kinh doanh. Thực tế, các điều kiện kinh doanh chỉ được đặt ra khi thực sự cần thiết để bảo vệ nền kinh tế và an ninh xã hội. Ở các quốc gia đã trình bày ở trên, đặc biệt là ở Mỹ, có rất nhiều các điều kiện kinh doanh nhưng đều đưa ra được căn cứ thật cần thiết để thiết lập điều kiện kinh doanh và quy định cụ thể việc quản lý nó như thế nào.

Ở Việt Nam, việc đưa ra căn cứ thiết lập điều kiện kinh doanh còn chưa thực hiện được. Theo Luật Đầu tư năm 2014, Việt Nam có 243 ngành nghề kinh doanh có điều kiện, việc xác định tại sao các ngành nghề này phải đáp ứng điều kiện mà pháp luật đặt ra và những điều kiện đó cụ thể là gì sẽ thực sự quan trọng. Nếu không làm tốt việc này rất có thể sẽ tạo ra những rào cản cho các chủ thể kinh doanh khi gia nhập thị trường và làm giảm hiệu quả quản lý vốn có của điều kiện kinh doanh.

1.6. Khung pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam hiện nay

Theo tác giả luận văn, khung pháp luật điều chỉnh về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam gồm rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Hiến pháp năm 2013: Hiến pháp năm 2013 là văn bản quy phạm pháp luật cao nhất trong hệ thống pháp luật có nhiều nguyên tắc, quy phạm trực tiếp và gián tiếp điều chỉnh đến vấn đề điều kiện kinh doanh. Cụ thể, Hiến pháp năm 2013 quy định về quyền con người, quyền công dân, trong đó, khẳng định quyền tự do kinh doanh là một quyền căn bản của công dân. Mặt khác, Hiến pháp năm 2013 cũng quy định về cơ chế hạn chế quyền con người, quyền công dân; mục tiêu của việc hạn chế quyền con người, quyền công dân; thái độ, trách nhiệm của Nhà nước trong bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân,...

2. Luật Đầu tư năm 2014: Đây là đạo luật chung, quy định bao quát về các vấn đề pháp lý về đầu tư, kinh doanh. Trong đó, tại phần phụ lục, luật này liệt kê các ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Trên cơ sở đó, các luật chuyên ngành sẽ quy định về điều kiện kinh doanh cụ thể cho ngành nghề kinh doanh đó. Luật Đầu tư năm 2014 đã được sửa đổi bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 6 và Phụ lục 4 về Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện của Luật; Luật khí tượng thủy văn 2015.

3. Nghị định 118/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật đầu tư: Đây là Nghị định quy định chi tiết, và hướng dẫn thi hành một số vấn đề pháp lý quan trọng của Luật Đầu tư.

4. Các văn bản quy phạm pháp luật quy định về các điều kiện kinh doanh cụ thể đối với một hoặc một số ngành nghề kinh doanh nhất định nào đó. Số lượng văn bản quy định như trên rất nhiều. Tuy nhiên, trong phạm vi của luận văn chỉ xin nêu một số văn bản nhất định sau đây: Luật Công chứng 2014; Luật Luật sư; Luật Kinh doanh bất động sản năm 2014; Nghị định 116/2017/NĐ-CP về quy định điều kiện sản xuất, lắp ráp, nhập khẩu và kinh doanh dịch vụ bảo hành, bảo dưỡng ô tô; Nghị định 66/2017/NĐ-CP quy định điều kiện kinh doanh thiết bị, phần mềm nguy trang dùng để ghi âm, ghi hình, định vị; Nghị định 46/2017/NĐ-CP quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; Nghị định 87/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh mũ bảo hiểm xe ô tô, xe gắn máy; Nghị định 19/2016/NĐ-CP về kinh doanh dầu khí; Nghị định 94/2012/NĐ-CP về sản xuất kinh doanh rượu; Nghị định 109/2010/NĐ-CP về kinh doanh xuất khẩu gạo; Nghị định 140/2007/NĐ-CP Hướng dẫn thi hành Luật thương mại về kinh doanh dịch vụ lo-gi-s-tíc; Nghị định 77/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh lĩnh vực hàng hóa quốc

tế, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, phân bón, kinh doanh khí, thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công thương; Nghị định 86/2014/NĐ-CP về kinh doanh và điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải bằng ô tô; Thông tư 63/2014/TT-BGTVT về tổ chức quản lý dịch vụ vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ; Nghị định 110/2014/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải đường thủy nội địa; Nghị định 107/2016/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;...

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Điều kiện kinh doanh có thể hiểu là những điều kiện mà Nghị định, Pháp lệnh, Luật quy định mà tổ chức, cá nhân buộc phải đáp ứng để được phép kinh doanh những ngành nghề nhất định đã được quy định trong Luật Đầu tư năm 2014. Điều kiện kinh doanh được quy định trong pháp luật với mục đích bảo vệ trật tự công cộng, là một biện pháp pháp lý được áp dụng để kiểm soát chủ thể kinh doanh chặt chẽ hơn, an toàn hơn. Tuy vậy, điều kiện kinh doanh rất dễ bị lạm dụng, nếu không có những quy định và nguyên tắc cụ thể trong xây dựng luật pháp.

Chỉ nên quy định điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề nào đó khi có đủ 3 điều kiện, đó là ngành nghề kinh doanh đó có khả năng ảnh hưởng xấu tới trật tự công cộng; sự ảnh hưởng tới trật tự công cộng đó đến mức đáng kể và không có biện pháp quản lý khác để ngăn ngừa việc ảnh hưởng đó.

Pháp luật về điều kiện kinh doanh được hiểu là tổng thể các quy định của pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội trong quá trình xây dựng, áp dụng điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cũng như hậu quả pháp lý của việc kinh doanh không đủ điều kiện. Về đặc điểm, pháp luật về điều kiện kinh doanh có đặc điểm mang tính chất hành chính-thương mại; đồng thời đây là lĩnh vực rã rác ở nhiều văn bản pháp luật và do nhiều cơ quan khác nhau ban hành.

Về mặt lý luận, pháp luật về điều kiện kinh doanh phải bảo đảm những yêu cầu nhất định, đó là không được quy định những điều kiện kinh doanh có tính chất áp đặt về quy mô hoạt động của thương nhân; không được can thiệp vào thị trường của thương nhân hay can thiệp vào quyền tự quyết của thương nhân.

Để đánh giá pháp luật về điều kiện kinh doanh, có thể dựa trên những tiêu chí về tính công khai minh bạch, tính hợp lý, tính khả thi mà mỗi tiêu chí đều xác định rõ những nội dung cụ thể trong đó.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

2.1. Thực trạng pháp luật về điều kiện kinh doanh

2.1.1. Các ngành nghề kinh doanh có điều kiện và thẩm quyền quy định điều kiện kinh doanh

Theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014, hiện nay có 267 ngành nghề/nhóm ngành nghề kinh doanh có điều kiện, được nêu ở Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Trong số đó, có các ngành nghề kinh doanh như: Kinh doanh thể thao; kinh doanh rượu; kinh doanh khí; kinh doanh dược; kinh doanh khám, chữa bệnh; kinh doanh dịch vụ in ấn; kinh doanh vận tải bằng ô tô; kinh doanh xăng dầu; kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản; kinh doanh xuất khẩu gạo⁴.

Theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, không phải bất cứ cơ quan nhà nước nào ở địa phương khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật cũng được phép quy định về điều kiện kinh doanh, mà chỉ có một số cơ quan nhà nước nhất định. Cụ thể, theo quy định của Luật Đầu tư năm 2014 thì “*Điều kiện đầu tư kinh doanh (...) được quy định tại các luật, pháp lệnh, nghị định và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bộ, cơ quan ngang bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác không được ban hành quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh*”⁵.

Như vậy, theo quy định, các cơ quan có thẩm quyền quy định điều kiện kinh doanh cụ thể trong văn bản quy phạm pháp luật chỉ bao gồm Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ.

2.1.2. Các điều kiện kinh doanh cụ thể của một số ngành nghề kinh doanh thông dụng

2.1.2.1. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh billiards

- **Điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao**

- **Điều kiện kinh doanh đối với một số hoạt động thể thao cụ thể**

2.1.2.2. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh khí

2.1.2.3. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh rượu

⁴ Xem thêm: Danh mục ngành nghề kinh doanh kèm theo Luật Đầu tư năm 2014.

⁵ Khoản 3 Điều 7 Luật Đầu tư năm 2014.

- Đối với sản xuất rượu công nghiệp:
- Đối với sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh:
- Đối với sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có

Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại:

- Đối với phân phối rượu:
- Đối với bán buôn rượu:
- Đối với bán lẻ rượu:
- Đối với bán rượu tiêu dùng tại chỗ:

2.1.2.4. Điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề xuất khẩu gạo

2.1.2.5. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh vận tải bằng ô tô

- Đối với điều kiện chung:
- Điều kiện kinh doanh cụ thể:

2.1.2.6. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh dịch vụ in ấn

2.1.2.7. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản

- Điều kiện đối với cơ sở sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi, thủy sản

- Điều kiện đối với cơ sở mua bán thức ăn chăn nuôi, thủy sản

- Điều kiện với cơ sở nhập khẩu thức ăn chăn nuôi, thủy sản

2.1.2.8. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề kinh doanh dược

2.1.2.9. Điều kiện kinh doanh cụ thể đối với ngành nghề khám chữa bệnh

- Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa

- Điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa

2.2. Thực tiễn áp dụng pháp luật về điều kiện kinh doanh tại tỉnh Quảng Trị

2.2.1. Tình hình áp dụng pháp luật về điều kiện kinh doanh

Thứ nhất, tình hình thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh cũng như bán thuốc chữa bệnh

Thứ hai, tình hình thực hiện pháp luật về điều kiện bán thuốc bảo vệ thực vật

Thứ ba, thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh ngành nghề xăng dầu, khí gas

Thứ tư, thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh ngành nghề vận tải bằng ô tô.

Thứ năm, việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh rượu

2.2.2. Những bất cập, vướng mắc trong áp dụng pháp luật

Thứ nhất, còn lúng túng, thiếu thống nhất trong thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh ở ngành nghề kinh doanh Billiards

Thứ hai, tình trạng thuê mướn chứng chỉ, văn bằng nhằm kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh cũng như bán thuốc chữa bệnh vẫn còn diễn ra

Thứ ba, tình trạng bán thuốc bảo vệ thực vật không giấy phép rất phổ biến

Thứ tư, ngành nghề kinh doanh xăng dầu, khí gas có nhiều vi phạm nghiêm trọng và xử lý

Thứ năm, ngành nghề kinh doanh vận tải bằng ô tô vẫn còn nhiều trường hợp vi phạm điều kiện kinh doanh

Thứ sáu, việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh rượu chưa bảo đảm

2.2.3. Nguyên nhân của bất cập, vướng mắc trong áp dụng pháp luật

2.2.3.1. Nhóm nguyên nhân từ các quy định của pháp luật về điều kiện kinh doanh

Thứ nhất, Quy định về điều kiện kinh doanh billiards chưa minh bạch, công khai

Thứ hai, Quy định về điều kiện kinh doanh khí chưa bảo đảm tính hợp lý

Thứ ba, Quy định về điều kiện kinh doanh rượu chưa bảo đảm công khai, minh bạch và hợp lý

Thứ tư, Quy định về điều kiện kinh doanh sản xuất gạo còn chưa hợp lý, thiếu tính khả thi

Thứ năm, Quy định về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô chưa bảo đảm tính công khai, minh bạch; tính thống nhất; tính hợp lý

Thứ sáu, Quy định về điều kiện kinh doanh đối với kinh doanh dịch vụ in ấn, kinh doanh thức ăn gia súc, thủy sản chưa bảo đảm tính hợp lý

Thứ bảy, Các quy định về kiểm soát ngăn ngừa và xử lý hành vi thuê mướn văn bằng, chứng chỉ để kinh doanh chưa bảo đảm tính hợp lý, thống nhất

2.2.3.2. Các nguyên nhân từ công tác tổ chức thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh tại Quảng Trị

Thứ nhất, công tác chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Quảng Trị chưa được triển khai thường xuyên

Thứ hai, Thiếu quy chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền quản lý về điều kiện kinh doanh

Thứ ba, Mức độ hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật về điều kiện kinh doanh của người dân ở Quảng Trị chưa cao

Thứ tư, Phong tục, tập quán, thói quen của một số bộ phận người dân ảnh hưởng xấu đến hiệu quả thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh tại đây

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Chương 2 của luận văn đã tổng hợp các quy định của pháp luật nhằm làm rõ thực trạng pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Việt Nam hiện nay. Trên cơ sở đó, đánh giá thực tiễn thực hiện các quy định này trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể, việc thực hiện các quy định này ở Quảng Trị hiện còn tồn tại những vướng mắc, bất cập nhất định: Thứ nhất, còn lúng túng, thiếu thống nhất trong thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh ở ngành nghề kinh doanh Billiards. Thứ hai, tình trạng thuê mướn chứng chỉ, văn bằng nhằm kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh cũng như bán thuốc chữa bệnh vẫn còn diễn ra. Thứ ba, tình trạng bán thuốc bảo vệ thực vật không giấy phép rất phổ biến. Thứ tư, ngành nghề kinh doanh xăng dầu, khí gas có nhiều vi phạm nghiêm trọng và xử lý chưa hiệu quả. Thứ năm, ngành nghề kinh doanh vận tải bằng ô tô vẫn còn nhiều trường hợp vi phạm điều kiện kinh doanh. Thứ sáu, việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh rượu chưa bảo đảm.

Những bất cập, hạn chế trong thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị xuất phát từ những nguyên nhân do sự hạn chế của pháp luật cũng như do những nguyên nhân từ công tác thực hiện pháp luật của địa phương. Đối với nhóm nguyên nhân từ sự hạn chế của pháp luật, cụ thể: (i) điều kiện kinh doanh billiards chưa minh bạch, công khai; (ii) điều kiện kinh doanh khí chưa bảo đảm tính hợp lý; (iii) điều kiện kinh doanh rượu chưa bảo đảm công khai, minh bạch và hợp lý; (iv) điều kiện kinh doanh sản xuất gạo còn chưa hợp lý, khả thi; (v) điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô chưa bảo đảm tính công khai,

minh bạch, thống nhất, hợp lý; (vi) điều kiện kinh doanh đối với kinh doanh dịch vụ in ấn chưa bảo đảm tính hợp lý; (vii) điều kiện kinh doanh thức ăn gia súc, thủy sản chưa bảo đảm tính hợp lý; (viii) quy định về kiểm soát ngăn ngừa và xử lý hành vi thuê mướn văn bằng, chứng chỉ để kinh doanh chưa bảo đảm tính hợp lý, thống nhất.

Bên cạnh đó, nhóm các nguyên nhân trong công tác thực hiện pháp luật tại Quảng Trị, gồm: Một là, công tác chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Quảng Trị chưa được triển khai thường xuyên. Hai là, thiếu quy chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền quản lý về điều kiện kinh doanh. Ba là, mức độ hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật về điều kiện kinh doanh của người dân ở Quảng Trị chưa cao. Bốn là, phong tục, tập quán, thói quen của một số bộ phận người dân ảnh hưởng xấu đến hiệu quả thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh tại đây.

Chương 3

PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH VÀ BẢO ĐẢM THỰC HIỆN TẠI QUẢNG TRỊ

3.1. Các phương hướng hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và bảo đảm thực hiện tại tỉnh Quảng Trị

3.1.1. Phải bảo đảm quyền tự do kinh doanh

3.1.2. Đảm bảo môi trường kinh doanh lành mạnh và bình đẳng

3.1.3. Bảo đảm tính phù hợp các cam kết từ điều ước quốc tế và các hiệp định thương mại song phương và đa phương

3.1.4. Bảo đảm điều kiện kinh doanh là công cụ pháp lý cuối cùng nhằm kiểm soát chủ thể kinh doanh khi không có biện pháp nào khác

3.2. Giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và bảo đảm thực hiện pháp luật tại tỉnh Quảng Trị

3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh

3.2.1.1. Hoàn thiện quy định về điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh billiards

Do đó, theo tác giả luận văn, Luật Đầu tư nên thêm cụm từ loại trừ kinh doanh billiards hay những môn thể thao tương tự như thế ra khỏi Danh mục các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, mà không nên quy định chung chung như hiện nay. Chính phủ cần nghiên cứu sửa đổi Nghị

định về điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao theo hướng liệt kê các nội dung kinh doanh cụ thể trong điều khoản về phạm vi điều chỉnh để bảo đảm tính tường minh, công khai minh bạch trong quá trình áp dụng.

3.2.1.2. Hoàn thiện các quy định về điều kiện kinh doanh khí gas

Do đó, theo tác giả luận văn, trong thời gian tới, cần nghiên cứu bỏ các điều kiện cụ thể sau đây đối với ngành nghề kinh doanh khí gas:

Thứ nhất, bỏ điều kiện phải có quyền sử dụng cầu cảng tối thiểu là 5 năm (yêu cầu này hãy để cho thị trường tự điều chỉnh).

Thứ hai, bỏ điều kiện phải sở hữu trạm nạp sau 2 năm kể từ ngày được cấp giấy phép.

Thứ ba, bỏ điều kiện có chai LPG, có hệ thống phân phối, có trạm nạp LPG đối với thương nhân kinh doanh nhập khẩu khí gas.

3.2.1.3. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh rượu

Theo tác giả luận văn, để hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh rượu hiện nay, cần nghiên cứu sửa đổi lại Nghị định 105/2017/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh rượu theo hướng cụ thể:

Thứ nhất, làm rõ điều kiện “Có cán bộ kỹ thuật có trình độ, chuyên môn phù hợp với ngành, nghề sản xuất rượu” nhằm minh bạch hóa điều kiện, tránh làm khó thương nhân cũng như ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng trong quá trình cấp giấy phép kinh doanh.

Thứ hai, bỏ điều kiện “là doanh nghiệp thành lập theo quy định của pháp luật” để cho phép các chủ thể không là doanh nghiệp như hợp tác xã, hộ kinh doanh cũng có thể kinh doanh sản xuất, phân phối, bán buôn rượu.

Thứ ba, bỏ điều kiện “*có quyền sử dụng hợp pháp kho hàng hoặc hệ thống kho hàng với tổng diện tích sàn sử dụng từ 150 m² trở lên*” đối với hoạt động phân phối rượu tránh can thiệp thái quá vào quy mô và cách thức hoạt động, quyền tự quyết của doanh nghiệp đã được ghi nhận trong Luật Doanh nghiệp 2014. Yêu cầu này để cho thị trường điều chỉnh theo các nguyên tắc cạnh tranh đã được xác định trong Luật Cạnh tranh.

Thứ tư, bỏ điều kiện “*có quyền sử dụng hợp pháp kho hàng hoặc hệ thống kho hàng với tổng diện tích sàn sử dụng từ 50 m² trở lên*” đối với hoạt động bán buôn rượu do có những đặc điểm như kiến nghị thứ ba vừa nêu.

Thứ năm, Nghị định 105/2015/NĐ-CP về điều kiện kinh doanh rượu cũng nên rà soát lại và bãi bỏ tất cả các quy phạm viện dẫn đến các

thông tư nhằm bảo đảm nguyên tắc các điều kiện kinh doanh phải do Nghị định trở lên điều chỉnh.

Thứ sáu, các Bộ, Cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đặc biệt là các cơ quan có chức năng quản lý về an toàn thực phẩm cũng phải rà soát lại tất cả các quy định của mình. Nếu có các quy định đặt ra những điều kiện kinh doanh thực phẩm cần phải hủy bỏ nhằm bảo đảm nguyên tắc vừa nêu.

3.2.1.4. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo

Thứ nhất, bãi bỏ điều kiện “ít nhất một kho chứa, một cơ sở xay xát gạo” ra khỏi những điều kiện kinh doanh của ngành nghề kinh doanh xuất khẩu gạo, nhằm bảo đảm quyền tự quyết của thương nhân đối với hoạt động kinh doanh, không cản trở thương nhân gia nhập thị trường.

Thứ hai, bãi bỏ điều kiện “địa điểm kho chứa và cơ sở xay xát phải cùng địa bàn cấp tỉnh với nơi có thóc gạo xuất khẩu” cũng xuất phát từ những lý do như đã nói ở kiến nghị thứ nhất.

3.2.1.5. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô

Thứ nhất, bỏ điều kiện “là doanh nghiệp hoặc hợp tác xã” ra khỏi điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách theo tuyến cố định, nhằm bảo đảm quyền bình đẳng cho mọi chủ thể kinh doanh, trong đó cho phép hộ kinh doanh được đầu tư kinh doanh ngành nghề này, gia nhập thị trường.

Thứ hai, bỏ điều kiện “phải có phương án kinh doanh đã được phê duyệt” để ngăn ngừa việc tạo ra giấy phép con, và bảo đảm quyền tự chủ của doanh nghiệp được quyết định về phương án kinh doanh, quyền mà Luật Doanh nghiệp đã bảo hộ. Hơn nữa, nhằm góp phần ngăn ngừa tiêu cực, tham nhũng và minh bạch về thủ tục đăng ký kinh doanh.

Thứ ba, sửa đổi điều kiện “có phương tiện thuộc sở hữu của mình hoặc quyền sử dụng hợp pháp theo hợp đồng với công ty cho thuê tài chính, hoặc tổ chức, cá nhân có chức năng cho thuê tài chính” thành “có quyền sử dụng phương tiện hợp pháp theo quy định của pháp luật” để mở rộng cách thức huy động vốn, huy động phương tiện cho thương nhân, không can thiệp vào cách thức hoạt động của thương nhân; bảo đảm sự bình đẳng giữa các chủ thể có tài sản cho thuê (chủ thể có chức năng cho thuê tài chính và các tổ chức, cá nhân thông thường khác).

Thứ tư, bỏ điều kiện “người điều hành hoạt động vận tải phải công tác liên tục ít nhất 3 năm tại đơn vị vận tải” nhằm bảo đảm quyền tự

quyết của thương nhân và đồng thời, không đánh bị nhầm lẫn giữa kinh nghiệm và năng lực. Vì như đã phân tích, kinh nghiệm hay năng lực của người điều hành, chủ yếu ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của thương nhân mà không ảnh hưởng đến trật tự công cộng đến mức phải đặt ra điều kiện kinh doanh.

Thứ năm, bỏ điều kiện “phải có nhân viên phục vụ khi xe có từ 30 chỗ ngồi trở lên, và phải đăng ký tiêu chuẩn chất lượng” bởi điều kiện này chỉ nhằm bảo vệ chất lượng dịch vụ cho người tiêu dùng mà không nhằm bảo vệ trật tự công cộng mà Luật Đầu tư đã đặt ra. Nói khác đi là điều kiện này trái với tinh thần của Hiến pháp, cũng như Luật Đầu tư năm 2014, can thiệp vào thị trường của thương nhân.

Thứ sáu, bỏ điều kiện “có trụ sở tại thành phố trực thuộc Trung ương thì phải có quy mô từ 20 xe trở lên, ở các địa phương khác từ 10 xe trở lên, riêng các chủ thể có đơn vị có trụ sở tại huyện nghèo phải có từ 5 xe trở lên” đối với ngành nghề kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định. Bởi lẽ, quy định này vô hình chung đã tạo thuận lợi cho nhà nước trong việc quản lý tập trung, nhưng nó gây khó cho nhà đầu tư, đặt ra điều kiện quá mức cần thiết khi mức đầu tư chẳng ảnh hưởng đến trật tự công cộng nào như đã phân tích.

3.2.1.6. Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh dịch vụ in ấn

Theo tác giả luận văn kiến nghị cần sửa đổi, bổ sung Luật Đầu tư năm 2014 theo hướng không quy định ngành nghề kinh doanh dịch vụ in ấn là một ngành nghề có điều kiện như hiện nay, bởi như đã nêu, chúng ta có các giải pháp khác để kiểm soát hoạt động in ấn.

3.2.1.7 Hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản

Thứ nhất, sửa đổi Luật Đầu tư năm 2014 và Nghị định 39/2017/NĐ-CP về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản, theo hướng khẳng định rõ ngành nghề kinh doanh có điều kiện là “sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi, thủy sản” thay vì quy định là “kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản như hiện nay”. Cách sửa đổi như vậy sẽ thu hẹp phạm vi tác động của điều kiện kinh doanh.

Thứ hai, bỏ điều kiện “có hoặc thuê phòng thử nghiệm để phân tích chất lượng thức ăn chăn nuôi, thủy sản trong quá trình sản xuất, gia công” ra khỏi điều kiện kinh doanh đối với hoạt động sản xuất, gia công thức ăn chăn nuôi, thủy sản. Lý do là để nhằm bảo đảm tính tự quyết cho thương nhân, đồng thời việc kiểm soát sản phẩm hàng hóa có thể thực

hiện bằng giải pháp về tiêu chuẩn chất lượng mà không cần phải đặt ra điều kiện kinh doanh, như các yêu cầu đã phân tích.

3.2.1.8. Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát ngăn ngừa và xử lý hành vi thuê mượn văn bằng, chứng chỉ để kinh doanh

Thứ nhất, cần nghiên cứu, bổ sung tên danh thuê, cho thuê văn bằng, chứng chỉ hành nghề nhằm mục đích kinh doanh vào pháp luật hình sự, để tạo ra hiệu quả ngăn chặn, ngăn ngừa và răn đe đối với những hành vi nguy hiểm này. Bởi lẽ hành vi này thực chất gây nguy hiểm không hề kém so với hành vi giả mạo giấy tờ của cơ quan có thẩm quyền.

Thứ hai, pháp luật hành chính cũng cần quy định người chịu trách nhiệm chuyên môn của thương nhân ki nh doanh các ngành nghề này phải có mặt tại cơ sở kinh doanh trong quá trình kinh doanh. Nếu vắng mặt phải ủy quyền cho người khác điều hành kinh doanh và người đó cũng phải đáp ứng các điều kiện như người chịu trách nhiệm chuyên môn của thương nhân. Đồng thời, pháp luật hành chính cũng phải quy định chế tài xử phạt đủ mạnh đối với vi phạm trong trường hợp này. Có như vậy, cơ quan quản lý nhà nước mới có đủ cơ sở pháp lý để kiểm soát hành vi sai phạm đó.

3.2.2. Các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

3.2.2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, cũng như ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Đông Hà đối với việc thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh

3.2.2.2. Xây dựng quy chế phối hợp công tác giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện với nhau nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về điều kiện kinh doanh

3.2.2.3. Tăng cường giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức và pháp luật về điều kiện kinh doanh cho các đối tượng liên quan trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Về phương hướng chung, việc hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định này tại Quảng Trị cần bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013; bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh; bảo đảm sự tương thích với những cam kết của Việt Nam trong pháp luật quốc tế và

đồng thời, phải bảo đảm đây là biện pháp pháp lý cuối cùng khi các giải pháp quản lý khác không thể áp dụng được.

Về giải pháp cụ thể, luận văn kiến nghị 2 nhóm giải pháp đó là nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh, và nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh tại Quảng Trị. Đối với nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật, bao gồm các giải pháp hoàn thiện các quy định về điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề cụ thể: kinh doanh Billiards; kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản; kinh doanh xuất khẩu gạo; kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí gas; kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; kinh doanh dược; kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh; kinh doanh rượu; kinh doanh dịch vụ vận tải bằng ô tô; kinh doanh dịch vụ in ấn.

Đối với nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh tại Quảng Trị, gồm các giải pháp sau đây: Thứ nhất, tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc của Ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân cấp huyện đối với công tác thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh. Thứ hai, Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện trong thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm. Thứ ba, tăng cường giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật cho các đối tượng có liên quan.

PHẦN KẾT LUẬN

Điều kiện kinh doanh có thể hiểu là những điều kiện mà Nghị định, Pháp lệnh, Luật quy định mà tổ chức, cá nhân buộc phải đáp ứng để được phép kinh doanh những ngành nghề nhất định đã được quy định trong Luật Đầu tư năm 2014. Điều kiện kinh doanh được quy định trong pháp luật với mục đích bảo vệ trật tự công cộng, là một biện pháp pháp lý được áp dụng để kiểm soát chủ thể kinh doanh chặt chẽ hơn, an toàn hơn. Tuy vậy, điều kiện kinh doanh rất dễ bị lạm dụng, nếu không có những quy định và nguyên tắc cụ thể trong xây dựng luật pháp.

Chỉ nên quy định điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề nào đó khi có đủ 3 điều kiện, đó là ngành nghề kinh doanh đó có khả năng ảnh hưởng xấu tới trật tự công cộng; sự ảnh hưởng tới trật tự công cộng đó đến mức đáng kể và không có biện pháp quản lý khác để ngăn ngừa việc ảnh hưởng đó.

Pháp luật về điều kiện kinh doanh được hiểu là tổng thể các quy định của pháp luật do cơ quan có thẩm quyền ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội trong quá trình xây dựng, áp dụng điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, cũng như hậu quả pháp lý của việc kinh doanh không đủ điều kiện. Về đặc điểm, pháp luật về điều kiện kinh doanh có đặc điểm mang tính chất hành chính-thương mại; đồng thời đây là lĩnh vực rã rác ở nhiều văn bản pháp luật và do nhiều cơ quan khác nhau ban hành.

Về mặt lý luận, pháp luật về điều kiện kinh doanh phải bảo đảm những yêu cầu nhất định, đó là không được quy định những điều kiện kinh doanh có tính chất áp đặt về quy mô hoạt động của thương nhân; không được can thiệp vào thị trường của thương nhân hay can thiệp vào quyền tự quyết của thương nhân.

Để đánh giá pháp luật về điều kiện kinh doanh, có thể dựa trên những tiêu chí về tính công khai minh bạch, tính hợp lý, tính khả thi mà mỗi tiêu chí đều xác định rõ những nội dung cụ thể trong đó.

Việc thực hiện các quy định này ở Quảng Trị hiện còn tồn tại những vướng mắc, bất cập nhất định: Thứ nhất, còn lúng túng, thiếu thống nhất trong thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh ở ngành nghề kinh doanh Billiards. Thứ hai, tình trạng thuê mướn chứng chỉ, văn bằng nhằm kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh cũng như bán thuốc chữa bệnh vẫn còn diễn ra. Thứ ba, tình trạng bán thuốc bảo vệ thực vật

không giấy phép rất phổ biến. Thứ tư, ngành nghề kinh doanh xăng dầu, khí gas có nhiều vi phạm nghiêm trọng và xử lý chưa hiệu quả. Thứ năm, ngành nghề kinh doanh vận tải bằng ô tô vẫn còn nhiều trường hợp vi phạm điều kiện kinh doanh. Thứ sáu, việc thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh rượu chưa bảo đảm.

Những bất cập, hạn chế trong thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị xuất phát từ những nguyên nhân do sự hạn chế của pháp luật cũng như do những nguyên từ công tác thực hiện pháp luật của địa phương. Đối với nhóm nguyên nhân từ sự hạn chế của pháp luật, cụ thể: (i) điều kiện kinh doanh billiards chưa minh bạch, công khai; (ii) điều kiện kinh doanh khí chưa bảo đảm tính hợp lý; (iii) điều kiện kinh doanh rượu chưa bảo đảm công khai, minh bạch và hợp lý; (iv) điều kiện kinh doanh sản xuất gạo còn chưa hợp lý, khả thi; (v) điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô chưa bảo đảm tính công khai, minh bạch, thống nhất, hợp lý; (vi) điều kiện kinh doanh đối với kinh doanh dịch vụ in ấn chưa bảo đảm tính hợp lý; (vii) điều kiện kinh doanh thức ăn gia súc, thủy sản chưa bảo đảm tính hợp lý; (viii) quy định về kiểm soát ngăn ngừa và xử lý hành vi thuê mướn văn bằng, chứng chỉ để kinh doanh chưa bảo đảm tính hợp lý, thống nhất.

Bên cạnh đó, nhóm các nguyên nhân trong công tác thực hiện pháp luật tại quảng trị, gồm: Một là, công tác chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh ở Quảng Trị chưa được triển khai thường xuyên. Hai là, thiếu quy chế phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền quản lý về điều kiện kinh doanh. Ba là, mức độ hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật về điều kiện kinh doanh của người dân ở Quảng Trị chưa cao. Bốn là, phong tục, tập quán, thói quen của một số bộ phận người dân ảnh hưởng xấu đến hiệu quả thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh tại đây.

Về phương hướng chung, việc hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định này tại Quảng Trị cần bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013; bảo đảm môi trường cạnh tranh lành mạnh; bảo đảm sự tương thích với những cam kết của Việt Nam trong pháp luật quốc tế và đồng thời, phải bảo đảm đây là biện pháp pháp lý cuối cùng khi các giải pháp quản lý khác không thể áp dụng được.

Về giải pháp cụ thể, luận văn kiến nghị 2 nhóm giải pháp đó là nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật về điều kiện kinh doanh, và nhóm

giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh tại Quảng Trị. Đối với nhóm giải pháp hoàn thiện pháp luật, bao gồm các giải pháp hoàn thiện các quy định về điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề cụ thể: kinh doanh Billiards; kinh doanh thức ăn chăn nuôi, thủy sản; kinh doanh xuất khẩu gạo; kinh doanh xăng dầu; kinh doanh khí gas; kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật; kinh doanh dược; kinh doanh dịch vụ khám chữa bệnh; kinh doanh rượu; kinh doanh dịch vụ vận tải bằng ô tô; kinh doanh dịch vụ in ấn.

Đối với nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện các quy định về điều kiện kinh doanh tại Quảng Trị, gồm các giải pháp sau đây: Thứ nhất, tăng cường công tác chỉ đạo, đôn đốc của Ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân cấp huyện đối với công tác thực hiện pháp luật về điều kiện kinh doanh. Thứ hai, Xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện trong thực hiện việc kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm. Thứ ba, tăng cường giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật cho các đối tượng có liên quan.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

A. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

1. Quốc Hội (1992), Hiến pháp, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
2. Quốc Hội (2013), Hiến pháp, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
3. Quốc Hội (2016), Luật Dược năm, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
4. Quốc Hội (2014) Luật Đầu tư năm, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
5. Quốc Hội (2013), Luật Khám, chữa bệnh, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội;
6. Quốc Hội (2014), Luật Doanh Nghiệp, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội;

B. TÀI LIỆU THAM KHẢO KHÁC

7. Trương Trọng Hiếu (2011) Ý nghĩa của vốn góp và lý do tháo bỏ quy định về vốn pháp định, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp điện tử, ngày 26/2/2011;
8. Phong Lâm (2018) Điều kiện về ANTT đối với một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đăng trên <http://business.gov.vn/> truy cập ngày 28 tháng 10 năm 2018;
9. Phạm Duy Nghĩa và nhóm nghiên cứu (2006), “Giấy phép và điều kiện kinh doanh ở Việt Nam- Thực trạng và con đường phía trước”, Báo cáo nghiên cứu chuyên đề kinh tế;
10. Trần Huỳnh Thanh Nghị (2011), Cải cách thủ tục thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam: Nhìn từ khía cạnh pháp lý qua báo cáo của Ngân hàng thế giới”, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, số 279 (7/2011);
11. Trần Huỳnh Thanh Nghị (2011), Cải cách thủ tục thành lập doanh nghiệp tại Việt Nam trong chặng đường 10 năm hội nhập quốc tế, Tạp chí Luật học, số 8/2011;
12. Trần Huỳnh Thanh Nghị (2013), Thực trạng pháp luật về giấy phép kinh doanh ở Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 4/2013;
13. Mai Hồng Quỳ (2012), “Tự do kinh doanh và vấn đề bảo đảm quyền con người tại Việt Nam”, Nhà xuất bản Lao Động;
14. Nguyễn Thị Huyền Trang (2017) Pháp luật về điều kiện kinh doanh một số nước trên thế giới, đăng trên <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/phap-luat-ve-dieu-kien->

kinh-doanh-cua-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-116354.html, truy cập ngày 22 tháng 10 năm 2018

15. Nguyễn Đình Tuấn (2018) Quy định mới về điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, đăng trên <http://tcdcpl.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/phap-luat-kinh-te.aspx?ItemID=68>, truy cập 20 tháng 10 năm 2018;

16. Vietnambiz (2018) Luật Đầu tư sửa đổi: Không hỏi tố điều kiện trong trường hợp pháp luật ảnh hưởng đến điều kiện đã áp dụng, đăng trên <https://vietnambiz.vn/luat-dau-tu-sua-doi-khong-hoi-to-dieu-kien-dau-tu-trong-truong-hop-phap-luat-anh-huong-bat-loi-den-dieu-kien-da-ap-dung-88760.html>, truy cập 28 tháng 10 năm 2018;

17. VOV (2018) Cắt giảm điều kiện kinh doanh cần thực chất hơn, đăng trên <https://vov.vn/kinh-te/cat-giam-dieu-kien-kinh-doanh-can-thuc-chat-hon-794171.vov>, truy cập 20 tháng 10 năm 2018;

18. <https://dantri.com.vn/tu-van/quang-tri-ton-tai-hon-100-diem-ban-thuoc-bao-ve-thuc-vat-khong-co-giay-phep-20170224163544815.htm>;

19. <https://baomoi.com/quang-tri-lap-bien-ban-vi-pham-cua-cay-xang-dau-roi-de-do/c/23382360.epi>;

20. <https://vov.vn/kinh-te/de-nghi-xu-ly-chiet-nap-gas-trai-phep-o-quang-tri-324621.vov>;

21. <http://quangtrivn.vn/tin-tuc-n9524/kho-khan-trong-dang-ky-giay-phep-kinh-doanh-tai-cac-co-so-nau-ruou-thu-cong.html>.